

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 194 /2017/HSST
Ngày 28 - 11- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhật Chiến
2. Ông Nguyễn Duy Khiêm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 184/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Pờ Thị T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1994 tại Mường Khương - Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 12/12; con ông Pờ Chín S và bà Sân Thị L; chồng, con: Chưa có. Danh chỉ bản số 299 lập ngày 04/8/2017; tiền sự; tiền án: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2017 cho đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Pờ Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2017, Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Duy H (P) và Pờ Thị T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Pờ Thị T tại số nhà 14/18 đường Bà Triệu, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Qua kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của Nguyễn Duy H có 01 gói giấy bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Khám xét nơi ở, Cơ quan điều tra thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ của Pờ Thị T có 01 ví nhỏ bằng vải màu nâu, bên trong có hai túi ni lon đựng chất tinh thể màu trắng, 01 túi ni lon đựng 07 viên nén màu hồng; 01 gói giấy

bên trong có một viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 bình nhựa màu trắng có gắn ống hút ở đầu.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Pờ Thị T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 01/8/2017, Pờ Thị T đang ở phòng trọ thì nhận được một cuộc điện thoại lạ tự giới thiệu tên "P" và nhờ Pờ Thị T lấy cho 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền "nước" ý nói là "ma túy đá" được khoảng 3- 5 phút sau thì thấy P đi đến. Pờ Thị T lấy ma túy ra để sẵn trên mặt bàn mục đích để P vào thì tự lấy. P vào phòng trọ đưa cho Pờ Thị T 200.000 đồng và cầm túi ni lon đựng ma túy đá để trên bàn, rồi đi ra ngoài cửa thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong số ma túy.

Tại Bản giám định số 301/KL-PC54 ngày 03/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Duy H khi bắt quả tang là chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng 0,115 gam.

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Pờ Thị T đều là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,601 gam.

- 08 viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Pờ Thị T đều là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,766 gam.

Tại bản Cáo trạng số 187/KSĐT ngày 18/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Pờ Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Pờ Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Pờ Thị T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 ví nhỏ bằng vải màu nâu, 01 bình nhựa màu trắng có gắn ống hút ở đầu; tịch thu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước; Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, số IMEI 356713/05/788999/8 đã qua sử dụng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Pờ Thị T đã khai nhận đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Pờ Thị T thừa nhận: Bản thân từ thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai sang thành phố L từ tháng 7/2016 sinh sống bằng nghề bán quần áo thuê tại Chợ Giếng Vuông. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo sử dụng ma túy là do bạn bè lôi kéo từ tháng 3/2017. Lượng ma túy bị Công an thu giữ khi bị cáo bị bắt quả tang và số ma túy bị thu giữ khi khám xét tại phòng trọ là từ cuối năm 2016, bị cáo lên thành phố C chơi thì gặp một nam giới tên là "T" đến tháng 3/2017 anh "T" xuống thành phố L thăm, biết bị cáo sử dụng ma túy nên "cho" để bị cáo sử dụng dần. Tuy nhiên đến ngày 01/8/2017 do không còn tiền để chi tiêu trong sinh hoạt, bị cáo đã bán cho Nguyễn Duy H là bạn quen ở ngoài xã hội gần hai năm nay một gói ma túy được 200.000 (hai trăm ngàn đồng) thì bị bắt giữ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với bản tự khai, các biên bản lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Pờ Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến công tác quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, việc sử dụng ma túy ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; xuất thân từ thành phần lao động, đã học hết phổ thông nhưng không chịu lao động, sống lang thang và đang là người nghiện ma túy. Tình tiết tăng nặng: Không có; tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân người phạm tội và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận bởi lẽ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, tiếp tục cách ly bị cáo Pờ Thị T ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, từ bỏ ma túy và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là cần thiết, nhằm răn đe và góp phần phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2017 của Cơ quan điều tra Công an thành phố L thể hiện bị cáo Pờ Thị T là đối tượng nghiện ma túy, chưa lập gia đình, sống phụ thuộc vào bố mẹ và không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Duy H (P) đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên không đủ trọng lượng để khởi tố, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính. Còn người nam giới tên "T" ở thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã cung cấp

ma túy cho bị cáo để sử dụng. Do bị cáo không biết chính xác họ tên và địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ để khởi tố. Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

Về xử lý vật chứng: Gồm 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 ví nhỏ bằng vải màu nâu, 01 bình nhựa màu trắng có gắn ống hút ở đầu. Thấy rằng đây là chất gây nghiện do Nhà nước nghiêm cấm lưu hành và các vật dụng liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 200.000 đồng bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Duy H bị tạm giữ khi bắt quả tang. Thấy rằng đây là khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo, do đó tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, số IMEI 356713/05/788999/8 đã qua sử dụng, bị cáo đã dùng để giao dịch mua bán ma túy. Vì vậy, tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Pờ Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999;

- Xử phạt bị cáo Pờ Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (01/8/2017)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 ví nhỏ bằng vải màu nâu, 01 bình nhựa màu trắng có gắn ống hút ở đầu.

Tịch thu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) sung Ngân sách Nhà nước;

Tịch thu, hóa giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, số IMEI 356713/05/788999/8 đã qua sử dụng để sung Ngân sách Nhà nước. *(các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/9/2017 và tài khoản số 3949.0.1054411.00000 ngày 20/11/2017 mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn)*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Pờ Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Đức Hải